TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**44**/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 15/04/2026
V/v: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Tiệp
2. Ông Hồ Văn Hào
- *Thư ký phiên toà*: Bà Võ Thùy Trang - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Anh Lê Ngọc Dương T - sinh năm 1990
Địa chỉ: Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Chị Lang Thị H - sinh năm 1977
Địa chỉ: Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Ngọc Dương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc Dương T và chị Lang Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2010 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Anh T1 nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với chị Lang Thị H.

Về con chung: Anh và chị Lang Thị H có một con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2013. Ly hôn anh T1 nhường quyền nuôi con cho chị H

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Ngọc Dương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Lang Thị H:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị H biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho chị H nhưng chị H không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, tài liệu, chứng cứ cho chị H theo đúng quy định tại điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Dương T là cho ly hôn với chị Lang Thị H; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Ngọc Dương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn anh Lê Ngọc Dương T có nơi cư trú tại Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với chị Lang Thị H là bị đơn có nơi cư trú tại Làng M, xã N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự:*

Đối với nguyên đơn anh Lê Ngọc Dương T, quá trình giải quyết vụ án anh T có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại các buổi làm viêc, phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh T có mặt, và đã trình bày

ý kiến của mình. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án do đang đi làm ăn xa, đi lại khó khăn nên anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn chị Lang Thị H có hộ khẩu thường trú tại làng M, xã N, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị H biết đồng thời tống đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của chị H. Qua xác minh biết các văn bản được tống đạt cho chị H, chị H đều được thông báo về thời gian, địa điểm đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng chị H không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, tài liệu, chứng cứ cho chị H theo đúng quy định tại điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc Dương T và chị Lang Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 11 năm 2010 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (nay là xã N, tỉnh Nghệ An). Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện tại không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa anh T và chị H không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Ngọc Dương T.

2.2. Về con chung: Anh Lê Ngọc Dương T và chị Lang Thị H có một con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2013. Quá trình anh T và chị H sống ly thân cháu Lê Gia H1 ở với chị H. Xác minh qua bố đẻ của chị H là ông Lang Văn Đ và xác nhận của chính quyền địa phương được biết cháu H1 hiện đang ở với chị H, hiện tại có cuộc sống ổn định. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là Lê Gia H1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do không có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Ngọc Dương T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Ngọc Dương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm a, b khoản 2 điều 227, điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Ngọc Dương T.

1.Về hôn nhân: Cho anh Lê Ngọc Dương T ly hôn với chị Lang Thị H.

2.Việc nuôi con: Giao con chung là Lê Gia H1, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do không có yêu cầu.

Anh Lê Ngọc Dương T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Lê Ngọc Dương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003679 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Nguyên đơn anh Lê Ngọc Dương T và chị Lang Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Mai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương